

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Triệu Vỹ

Bà Đặng Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 1998, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn H (đã chết) và con bà Lò Thị V (sinh năm 1972); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: theo bản án số 04/2017/HSST ngày 19/01/2017 của TAND huyện Nậm Nhùn Lò Văn Đ bị xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến 20/10/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 03/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/6/2022 Lò Văn Đ đi bộ 1 mình tại khu vực gần vòng xuyên xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch). Đ nhờ người đàn ông này mua giúp 4.000.000 đồng heroine, người đàn ông nhận lời, cầm tiền của Đ và đi đâu Đ không rõ, khoảng 15 phút sau người này quay lại đưa Đ 01 gói heroine, được gói bên ngoài bằng 03 lớp nilon màu xanh, Đ liền cho vào miệng ngậm rồi đi bộ đến khu vực cổng chính Bến xe khách Lai Châu thì bị tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế,

ma túy Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, Đ tự giác lấy từ trong miệng ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói, được gói bên ngoài bằng 03 lớp nilon màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng và khai nhận gói đó là ma túy, loại Heroine Đ tàng trữ để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 35/KLGD ngày 29/6/2022 của giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố Lai Châu kết luận 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng 3,82 gam. Theo Kết luận giám định số 643/KL- KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Lò Văn Đ, nguồn gốc số Heroine mà Đ tàng trữ là do Đ nhờ một người đàn ông mua hộ, nhưng do Đ không rõ lai lịch của người này, ngoài lời khai của Đ Cơ quan điều tra cũng không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ đối với đối tượng này.

Bản cáo trạng số 54/CT - VKSTP ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lò Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ là 06 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47, Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 3,66 gam heroine còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn Đ không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 28/6/2022 tại khu vực cổng chính Bến xe khách tỉnh Lai Châu thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 3,82 gam heroine, với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Lò Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đ đã một lần bị tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do công việc và

thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,16 gam Heroine gửi giám định Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 3,66 gam Heroine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Đ là vật chứng liên quan đến tội phạm và là vật không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt : Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù. Bị cáo được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 03 (ba) năm 01 (Một) Tháng 24 (Hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 3,66 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh